

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN- TP.HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 94/2021/HS-ST

Ngày 16/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ

Bà Đỗ Thị Hương

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Xiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 210/2020/TLST – HSST ngày 02/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, Sinh năm 1958; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã VL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1930; Con bà: Nguyễn Thị Nh (đã chết); Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1970, có 03 con (lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1986). Theo danh chỉ bản số 000000523 ngày 30/8/2020 do Công an huyện Sóc Sơn - TP.Hà Nội lập thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: La Văn L, sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã TH, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: La Văn H (đã chết) và con bà: La Thị Ng (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Con: Có 02 (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994); Theo danh chỉ bản số 000000545 lập ngày 16/9/2020 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã VL, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn A (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Ch; Chồng: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; Con: Có 02 (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003); Theo danh chỉ bản số 000000556 lập ngày 23/9/2020 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: La Văn Th, sinh năm 1965; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C, xã TH, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 05/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: La Văn C (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1924; Vợ: Vũ Thị Kh, sinh năm 1968; Con: Có 03 (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992); Theo danh chỉ bản số 000000544 lập ngày 16/9/2020 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Đỗ Thị Th**, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã TH, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1965. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã VL, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã VL, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 25' ngày 29/8/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn Đ, sinh 1958, trú tại thôn L, xã VL, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội đang có hành vi ghi số lô, số đề và nhận bảng số lô, số đề qua tin nhắn Zalo từ: La Văn Th (tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của Đ là “chú Thuận”), sinh 1965 và La Văn L, sinh 1965 trú tại thôn C, xã TH, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị Q (tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của Đ là “Cô Q”), sinh 1982 trú tại thôn L, xã VL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Đỗ Thị Th (tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của Đ là “Dothithuy”), sinh 1980, trú tại thôn Ng, xã TH, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 (tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của Đ là “Anh L”); Nguyễn Văn Đ (tài khoản Zalo lưu trên điện thoại của Đ là “chú Đ”), sinh 1965 cùng trú tại thôn L, xã VL, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Các đối tượng mới chuyển bảng ghi lô, đề cho Đ qua

ứng dụng zalo chứ chưa chuyển tiền cho Đ. Thu giữ của Đạt 01 tờ giấy A4 có chữ và số tiền ghi số lô, số đề và 01 điện thoại di động.

Tiến hành kiểm tra điện thoại tại phần ứng dụng Zalo trên điện thoại của ông Đ phát hiện: Nhận 01 hình ảnh tờ giấy khổ A4 có ghi các số lô, số đề từ tài khoản “chú Th”; nhận 03 hình ảnh tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề từ tài khoản “chú L”; nhận 01 hình ảnh tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề từ tài khoản “cô Q”; nhận 01 hình ảnh tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề từ tài khoản “Dothithuy”; nhận 01 hình ảnh tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề từ tài khoản “chú Đ”; nhận 01 hình ảnh tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề từ tài khoản “Anh L”.

Tiến hành kiểm tra điện thoại tại phần ứng dụng Zalo trên điện thoại của các bị can Q, L, Th và các đối tượng Đ, L, Th phát hiện có gửi hình ảnh tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề gửi tới tài khoản Zalo của Đ.

Thu giữ của Q 01 điện thoại di động Oppo màu hồng; thu giữ của Lựt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy màu hồng; thu giữ của Th 01 điện thoại di động Samsung màu đen; thu giữ của Th 01 điện thoại di động HTC màu đen; thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu China Mobile màu trắng; thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh và số tiền 1.023.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 206/CT – VKS ngày 29/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và Nguyễn Thị Q, La Văn Th, La Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai: Ngày 29/8/2020, Đạt tổ chức mua bán số lô, số đề của La Văn Th, La Văn L ở thôn C, xã TH, mua của Nguyễn Thị Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L ở thôn L, xã VL và Đỗ Thị Th ở thôn Ng, xã TH, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bằng hình thức chuyển bảng lô, đề cho Đ qua ứng dụng Zalo. Cụ thể:

+ Nhận 03 bảng ghi lô đề của La Văn L trong đó bảng 01 có 56 số đề đánh với số tiền 695.000đ, bảng 2 có 04 số đề đánh với số tiền 70.000đ, bảng 3 có 158 số đề đánh với số tiền là 3.160.000đ, 15 điểm lô đánh 245.000đ x 22.000đ/ 1 điểm = 5.390.000đ (đã trừ tiền hoa hồng 1.000đ/1 điểm lô). Tổng số tiền Luận ghi lô, đề là 8.727.000đ.

+ Nhận bảng ghi lô, đề của Nguyễn Thị Q trong đó có 59 số đề và 3 càn tương ứng với số tiền 1.538.000đ, 16 số lô với 322 điểm lô bằng số tiền 7.406.000đ. Tổng số tiền Q ghi lô, đề là 8.944.000đ. Sau khi trừ tiền hoa hồng là 552.700đ thì số tiền Q phải chuyển cho Đạt là 8.391.300đ trong đó có 7.084.000đ tiền lô và 1.307.300đ tiền đề.

+ Nhận bảng ghi lô, đề của La Văn Th gồm 104 số đề tương ứng số tiền là 2.341.000đ, 22 số lô tương ứng với 164 điểm x 23.000đ/1 điểm = 3.772.000đ với

tổng số tiền là 6.113.000đ sau khi trừ hoa hồng là 515.000đ thì số tiền Th phải chuyển cho Đ là 5.598.000đ trong đó tiền ghi đề là 1.990.000đ và tiền ghi lô là 3.608.000đ.

+ Nhận bảng ghi số lô, số đề của Nguyễn Văn L gồm: 49 số đề bằng 436.000đ, 25 số lô bằng $194 \text{ điểm} \times 23.000\text{đ}/1 \text{ điểm} = 4.462.000\text{đ}$ với tổng số tiền là 4.898.000đ sau khi trừ tiền hoa hồng là 260.000đ thì số tiền L phải chuyển cho Đ là 4.638.000đ trong đó tiền ghi số đề là 370.000đ, tiền ghi số lô là 4.268.000đ.

+ Nhận bảng ghi số lô, số đề của Nguyễn Văn Đ gồm: 50 số đề bằng 363.000đ, 16 số lô bằng 75,5 điểm = 1.736.000đ, 01 cặp xiên bằng 30.000đ, 02 số 3 càng = 20.000đ với tổng số tiền là 2.149.000đ sau khi trừ tiền hoa hồng là 137.000đ thì số tiền Đ phải chuyển cho Đạt là 2.012.000đ trong đó tiền ghi số đề là 370.000đ, tiền ghi số lô 1.642.000đ.

+ Nhận bảng ghi số lô, số đề của Đỗ Thị Th gồm: 20 số đề, 01 cặp xiên, 01 số 3 càng với tổng số tiền là 1.370.000đ sau khi trừ tiền hoa hồng là 205.500đ thì số tiền Th phải chuyển cho Đ là 1.164.500đ trong đó tiền ghi số đề là 370.000đ, tiền ghi số lô là 4.268.000đ.

Ngoài ra ngày 29/8/2020 Nguyễn Văn Đ còn trực tiếp ghi số lô, số đề của khách thể hiện tại 01 tờ giấy A4 thu được số tiền 7.674.000 đồng. Quá trình điều tra Đ không nhớ được tên, tuổi địa chỉ của những người tham gia mua số lô, số đề của Đạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo La Văn L khai: Do là chỗ quen biết với Nguyễn Văn Đ và biết Đ có nhận bảng lô, đề nên L có làm thư ký chuyển bảng lô, đề cho Đ để hưởng tiền phần trăm. Ngày 29/8/2020 L chuyển bảng lô, đề cho Đ qua tin nhắn Zalo và đã được Đ xác nhận. Ngày 29/8/2020 L đã ghi được 03 bảng của khách đến mua và gửi qua tin nhắn cho Đ. Cụ thể: bảng 01 có 56 số đề đánh với số tiền 695.000đ, bảng 2 có 04 số đề đánh với số tiền 70.000đ, bảng 3 có 158 số đề đánh với số tiền là 3.160.000đ, 15 điểm lô đánh $245.000\text{đ} \times 22.000\text{đ}/1 \text{ điểm} = 5.390.000\text{đ}$ (đã trừ tiền hoa hồng 1.000đ/1 điểm lô). Tổng số tiền L ghi lô, đề là 8.727.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Q khai: Do là chỗ họ hàng xa với Nguyễn Văn Đ và biết Đ có nhận bảng lô, đề nên Q có làm thư ký chuyển bảng lô, đề cho Đ để hưởng tiền phần trăm. Ngày 29/8/2020 Q chuyển bảng lô, đề cho Đ qua tin nhắn Zalo. Ngày 29/8/2020 Q ghi được 59 số đề và 3 càng tương ứng với số tiền 1.538.000đ, 16 số lô với 322 điểm lô bằng số tiền 7.406.000đ. Tổng số tiền Q ghi lô, đề là 8.944.000đ. Sau khi trừ tiền hoa hồng là 552.700đ thì số tiền Q phải chuyển cho Đ là 8.391.300đ trong đó có 7.084.000đ tiền lô và 1.307.300đ tiền đề.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo La Văn Th khai: La Văn Th biết Đ có nhận bằng lô, đề nên Th có làm thư ký chuyển bằng lô, đề cho Đ để hưởng tiền phần trăm. Khoảng 16 giờ ngày 29/8/2020 Th có nhận ghi số lô, đề của một số thanh niên rồi chuyển bằng lô, đề cho Đ qua tin nhắn Zalo. Ngày 29/8/2020 Th ghi được 104 số đề tương ứng số tiền là 2.341.000đ, 22 số lô tương ứng với 164 điểm x 23.000đ/1 điểm = 3.772.000đ với tổng số tiền là 6.113.000đ sau khi trừ hoa hồng là 515.000đ thì số tiền Th phải chuyển cho Đ là 5.598.000đ trong đó tiền ghi đề là 1.990.000đ và tiền ghi lô là 3.608.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Th có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Do là chỗ quen biết và biết Đ có nhận bằng lô, đề nên Th có làm thư ký chuyển bằng lô, đề cho Đ qua tin nhắn Zalo để hưởng tiền phần trăm. Ngày 29/8/2020 Th ghi được 20 số đề, 01 cặp xiên, 01 số 3 càng với tổng số tiền là 1.370.000đ sau khi trừ tiền hoa hồng là 205.500đ thì số tiền Th phải chuyển cho Đ là 1.164.500đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Đ có lời khai thể hiện trong hồ sơ: Do là chỗ quen biết và biết Đ có nhận bằng lô, đề nên Đ có làm thư ký chuyển bằng lô, đề cho Đ rồi chuyển bằng qua tin nhắn Zalo để hưởng tiền phần trăm. Ngày 29/8/2020 Đ ghi được 50 số đề bằng 363.000đ, 16 số lô bằng 75,5 điểm = 1.736.000đ, 01 cặp xiên = 30.000đ, 02 số 3 càng = 20.000đ với tổng số tiền là 2.149.000đ sau khi trừ tiền hoa hồng là 137.000đ thì số tiền Đ phải chuyển cho Đ là 2.012.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn L có lời khai thể hiện trong hồ sơ: Do là chỗ quen biết và biết Đ có nhận bằng lô, đề nên L có làm thư ký chuyển bằng lô, đề cho Đ qua tin nhắn Zalo để hưởng tiền phần trăm. Ngày 29/8/2020 L ghi được 49 số đề bằng 436.000đ, 25 số lô bằng 194 điểm x 23.000đ/1 điểm = 4.462.000đ với tổng số tiền là 4.898.000đ sau khi trừ tiền hoa hồng là 260.000đ thì số tiền L phải chuyển cho Đ là 4.638.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi đánh giá chứng cứ, tính chất vụ án, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, kết luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Văn Đ mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt:

- La Văn L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Nguyễn Thị Q mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- La Văn Th mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về tang vật chứng: Tịch thu sung quỹ số tiền 7.678.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Tịch thu sung quỹ của La Văn L số tiền 9.830.000đ. Tịch thu sung quỹ của La Văn Th số tiền 6.113.000đ. Tịch thu sung quỹ của Đỗ Thị Th số tiền 1.370.000đ. Tịch thu sung quỹ của Nguyễn Văn Đ số tiền 2.149.500đ. Tịch thu sung quỹ của Nguyễn Văn L số tiền 4.898.000đ; Truy thu của Nguyễn Thị Q số tiền 8.944.000đ; Tịch thu bán sung công 01 điện thoại di động OPPO màu hồng của Nguyễn Thị Q, 01 điện thoại di động Galaxy màu hồng của Nguyễn Văn L, 01 điện thoại di động Samsung màu đen của Đỗ Thị Th, 01 điện thoại di động HTC màu đen của La Văn Th, 01 điện thoại di động nhãn hiệu China Mobile màu trắng của La Văn L, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh của Nguyễn Văn Đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 29/8/2020 tại thôn L, xã VL, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi ghi số lô, đề và nhận bảng ghi số lô, số đề qua tin nhắn thông qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động của La Văn Th, Nguyễn Thị Q, La Văn L, Đỗ Thị Th, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Đ. Tổng số tiền Đ tham gia đánh bạc với Đ, L, Th, Th, Q, L và các đối tượng Đ trực tiếp ghi không làm rõ được trong bảng của Đ ngày 29/8/2020 là 40.978.500đ. Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo La Văn L có hành vi làm thư ký ghi số lô, số đề và chuyển bảng cho Nguyễn Văn Đ, nhận tiền phần trăm với tổng số tiền 9.830.000đ đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Q có hành vi làm thư ký ghi số lô, số đề và chuyển bảng cho Nguyễn Văn Đ, nhận tiền phần trăm với tổng số tiền 8.944.000đ đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo La Văn Th có hành vi làm thư ký ghi số lô, số đề và chuyển bảng cho Nguyễn Văn Đ, nhận tiền phần trăm với tổng số tiền 6.113.000đ đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình

[3] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; Các bị cáo Th, L, Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đ có bố có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và hạng ba là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt theo Khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Vì vậy thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với hành vi ghi số lô, đề của Nguyễn Văn L, Đỗ Thị Th và Nguyễn Văn Đ: Do số tiền Nguyễn Văn L, Đỗ Thị Th và Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đ và đều chưa có tiền án, tiền sự về tội này nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Th, L, Đ là phù hợp.

Đối với các đối tượng mua số lô, đề của Nguyễn Văn Đ, La Văn L, La Văn Th, Nguyễn Thị Q, Đỗ Thị Th, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Đ vào ngày 29/8/2020: Do Đ, L, Th, Q, Th, L và Đ không nhớ tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng tên là Ch, Đ khai sau khi nhận bảng ghi lô, đề của các thư ký sẽ chuyển cho người tên là Ch ở thành phố BN thông qua tin nhắn zalo lưu tên là “Ph” nhưng Đ không biết tên tuổi và địa chỉ của người này. Qua kết quả tra cứu của tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội xác định zalo lưu tên “Ph” do bị cáo Đ cung cấp là của số thuê bao 0989853881 chủ thuê bao là Đặng Văn B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố 15 PL, Hà Đông, Hà Nội. Qua làm việc với anh B xác định anh B sử dụng số thuê bao 0975 755 646 ngoài ra anh không sử dụng số điện

thoại nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng mà Đ đã chuyển bảng ghi lô, đề như lời khai của bị cáo Đ.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321, Khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét thấy các bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn có thu giữ số tiền 32.038.000đ và 07 điện thoại di động của các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, trong số tiền trên bao gồm: Số tiền 7.678.000đ thu của Nguyễn Văn Đ; 6.113.000đ thu giữ của La Văn Th; 9.830.000đ thu giữ của La Văn L; 2.149.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 4.898.000đ thu giữ của Nguyễn Văn L; 1.370.000đ thu giữ của Đỗ Thị Th là tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công.

Đối với 07 điện thoại thu giữ của Đ, L, Th, Q, Th, L và Đ, các đối tượng sử dụng vào việc chuyển và nhận bảng ghi lô, đề nên cần tịch thu bán sung công.

Đối với số tiền 8.944.000đ Nguyễn Thị Q sử dụng vào việc đánh bạc và Quê chưa nộp lại nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Về hình phạt*:

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: **La Văn L** 10 (Mười) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt: **Nguyễn Thị Q** 10 (Mười) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt: **La Văn Th** 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Q cho UBND xã VL, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo La Văn L, La Văn Th cho UBND xã TH, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 32.038.000đ (Ba mươi hai triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng).

- Tịch thu bán sung công 07 điện thoại di động.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

- Truy thu của Nguyễn Thị Q số tiền 8.944.000đ (Tám triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

[3]. Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 136, Điều 333, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Sóc Sơn;
- Công an H.Sóc Sơn;
- THA DS H.Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Hồng

